

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 03 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liễu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung;

2. Bà Nguyễn Bích Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức M, sinh 1959; tại tỉnh TH; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, Xã H, huyện HT, tỉnh TH; chỗ ở: Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện CL, tỉnh LS; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Lê Đức Đ và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ là Lê Thị T và 08 con, lớn nhất sinh năm 1976 và nhỏ 1996; bị cáo có 01 tiền án là năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 05 năm tù giam về tội “Lưu hành tiền giả” và áp dụng hình phạt bổ sung là: Phạt tiền 10.000.000đồng (bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung và khoản tiền án phí); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 24/02/2017 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Đình H, sinh 1966; tại thành phố BN, tỉnh BN; hộ khẩu thường trú: Khu 2, phường Thị Cầu, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở: Số nhà 02, Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện CL, tỉnh LS; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Đình T và bà Dương Thị T (đều đã chết); vợ là Lương Lệ P và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 24/02/2017 đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nông Văn T, sinh năm 1975, Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện V, tỉnh LS; chỗ ở: Khu D, thị trấn Đ, huyện CL, tỉnh LS. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 24/02/2017, tổ công tác Đoàn Công an Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu Ga, thị trấn Đồng Đăng phát hiện bắt quả tang Lê Đức M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua khám xét thu giữ: 01 gói giấy dồng kẻ thu trong túi áo khoác bên trái, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đỏ; 01 hộ chiếu mang tên Lê Đức M; 360.000 đồng tiền ngân hàng Việt nam. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức M, thu giữ thêm 01 gói giấy dồng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng trong hòm sắt cuối giường ngủ. Lê Đức M khai nhận số ma túy bị thu giữ là chất ma túy Heroine, mua của Nguyễn Đình H về sử dụng.

Trên cơ sở lời khai của Lê Đức M, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cao Lộc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình H, thu giữ gồm:

- 01 gói giấy giấy dồng kẻ thu trong ngăn kéo tủ phòng khách và 24 gói giấy dồng kẻ thu trên bàn trong buồng ngủ, bên trong đều chứa chất bột màu trắng.

- 04 gói giấy dồng kẻ bên trong có chất bột màu trắng thu trên người Nguyễn Đình H; 01 CMND mang tên Nguyễn Đình H; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đình H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên Hưng ra thị trấn Đ mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. H đã mua của một người đàn ông khoảng 20 tuổi (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) tại khu vực Đền Mẫu, thị trấn Đ 03 lần vào các ngày 31/01/2017, 11/02/2017 và 24/02/2017. Sau khi mua được ma túy, H đem về san ra nhiều gói nhỏ vừa sử dụng và bán lại cho những đối tượng, cụ thể:

- Ngày 07/02/2017 bán cho Nông Văn T 01 gói, giá 200.000 đồng.

- Ngày 25/01/2017 bán cho Lê Đức M 01 gói với giá 100.000 đồng, M mang về nhà sử dụng một phần, số còn lại M cất giấu trong hòm sắt trong phòng ngủ; khoảng 11 giờ trưa ngày 24/02/2017 H lại bán cho M 01 gói giá 200.000 đồng, M cất giấu trong túi áo khoác, khi đang điều khiển xe mô tô đến Trung tâm thương mại Đ thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 124/KL-PC54 ngày 27/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn **kết luận:**

- Chất bột màu trắng thu giữ bắt quả tang của Lê Đức M là chất ma túy Heroine, có trọng lượng **0,199 gam**.

- Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức M là chất ma túy Heroine, có trọng lượng **0,101 gam**.

- Chất bột màu trắng 04 gói thu giữ khi bắt khẩn cấp Nguyễn Đình Hưng là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng **0,402 gam**.

- Chất bột màu trắng 25 gói thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình H là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng **2,827 gam**.

Tại bản Cáo trạng số 53/2017/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy đã truy tố bị cáo Lê Đức M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình; căn cứ Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết

144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Đức M; truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát trong tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử thay Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 bằng nghị quyết 41/2017 ngày 20/6/2017 của QH 14 về việc áp dụng khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015 đối với Lê Đức M và áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Lê Đức M từ 02 năm đến 03 năm tù giam. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Đình H từ 08 đến 09 năm tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số ma túy do tạm giữ của các bị cáo để tiêu hủy; tịch thu 02 chiếc điện thoại di động của các bị cáo để phát mại sung vào Công quỹ Nhà nước; hoàn trả lại cho bị cáo Lê Đức M : 360.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 xe mô tô BKS: 99H4-6430 ; 01 giấy thông hành. Trả cho bị cáo Nguyễn Đình H 01 chứng minh nhân dân.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu ở phần trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các biên bản khám xét của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc ngày 24 tháng 02 năm 2017 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xét xử bị cáo Lê Đức M về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy, gây mất trật tự trị an, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để nhận thức về việc làm của mình, nhất là về sự tác hại của chất ma túy, nhưng do bất chấp pháp luật các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, hành vi của các bị cáo cần được xử phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật thì mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Lê Đức M là đối tượng sử dụng ma túy, số ma túy thu giữ được của bị cáo có tổng trọng lượng 0,300 gam. Về nhân thân bị cáo xấu, năm 2002 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 05 năm tù giam về tội

“Lưu hành tiền giả” đúng ra bị cáo phải lấy đó làm bài học mà cải tạo, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không chịu cải tạo mình, ngày càng lao vào con đường phạm tội, phạm tội lần này của bị cáo là Tái phạm (điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự), nên cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

Mặt khác xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn “điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự”, bản thân bị cáo cũng có thời gian tham gia trong quân ngũ “khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự”, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Còn đối với Nguyễn Đình H đã mua một lượng ma túy tương đối lớn (từ 02 phân đến 05 phân) về bán cho nhiều đối tượng nghiện trong một thời gian dài, là từ tháng 12 năm 2016 đến khi bị bắt là ngày 24/02/2017, có thể nói bị cáo phạm tội “mang tính chuyên nghiệp”, số lượng ma túy bị thu giữ khi khám trong người và khám xét nơi ở của bị cáo có tổng trọng lượng là 3,229 gam, nên cũng cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn “theo điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự”, bố bị cáo là người có công với cách mạng “khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự” nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được lỗi lầm mà yên tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, đều là các con nghiện, không có tài sản riêng, nên không cần áp dụng đối với các bị cáo.

Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình H, do không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tang vật: Trước hết về số ma túy thu giữ của các bị cáo, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

Về số tiền 360.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do thu giữ của bị cáo Lê Đức M, xét thấy đây là số tiền do bị cáo làm ăn chính đáng mà có, không có căn cứ để thu giữ, cần hoàn trả lại cho bị cáo.

Về 02 chiếc điện thoại di động do các bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội, cần tịch thu phát mại sung vào công quỹ Nhà nước;

Về giấy CMND và Hộ chiếu do tạm giữ của các bị cáo, đây là các giấy tờ tùy thân cần trả lại cho các bị cáo.

Về chiếc xe mô tô do tạm giữ của Lê Đức M. Xét thấy đây là phương tiện phục vụ cho công việc hàng ngày của bị cáo, không có căn cứ để thu giữ, cần hoàn trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo đã bị kết án, nên phải chịu khoản tiền án phí theo quy định của pháp luật; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đức M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Đức M 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày 24/02/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 08 (tám) năm tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày 24/02/2017.

2. Về Tang vật: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu 01 (một) phong bì thư có chữ “TANG VẬT Vụ LÊ ĐỨC M Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/02/2017, tại khu Ga, thị trấn Đ, huyện CL” (cũ), bên trong có 0,176 gam Heroine có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) phong bì thư có chữ “TANG VẬT thu giữ tại: Chỗ ở của Lê Đức M (khám xét)” (cũ), bên trong có 0,087 gam Heroine có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) phong bì thư có chữ “04 gói thu giữ khi bắt khẩn cấp Nguyễn Đình H ngày 24/02/2017” (cũ), bên trong có 0,372 gam Heroine có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) phong bì thư có chữ “25 gói thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Đình H ngày 24/02/2017” (cũ), bên trong có 2,699 gam Heroine có chữ ký cùng tên của Giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới để tiêu hủy.

- Tuyên tịch thu 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-C2 màu đỏ (cũ), số IMEI1: 359063/04/206646/9; số IMEI2: 359063/04/206647/7; có gắn sim VIETTEL số seri: 89840.48884.00748.2677 thu giữ của Lê Đức M ; 01 (Một) điện thoại NOKIA 220 màu đen có số seri1: 35570/06/724150/4, số seri2: 355770/06/724151/2 có gắn 01(Một) sim VIETTEL số seri: 89840.48601.06694.6613 thu giữ của Nguyễn Đình H để phát mại sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Đức M 01 (Một) hộ chiếu số: B7082570, cấp ngày 16/8/2012 mang tên Lê Đức M; 01 (Một) moto BKS: 99H4-6430 nhãn hiệu GUIDA, loại xe WAVE màu xanh đen (cũ) thu giữ của Lê Đức Minh; SK: VTTDCH094TT009558; số máy VTTJL1P52FMH009558; 01 (Một) phong bì ghi chữ “TIỀN TANG VẬT” (360.000đ) thu giữ của: Lê Đức

M (cũ), bên trong có 360.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong, vì không có căn cứ để thu giữ.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số: 125449445 mang tên Nguyễn Đình H, vì không có căn cứ để thu giữ.

(số tang vật tịch thu và hoàn trả nêu trên, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận ngày 14/7/2017).

3. Về Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho các bị cáo biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- CCTHADS huyện Cao Lộc;
- Các Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Liều Văn Bình